

Phụ lục
DANH MỤC THỰC HIỆN CẮT GIẢM THỜI HẠN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA
SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1072 /QĐ-UBND ngày 14/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (22 TTHC)					
1	Thủ tục đề nghị công nhận tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	25	35	41,67	
2	Thủ tục đăng ký sửa đổi hiến chương của tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30	13	17	43,33	
3	Thủ tục đề nghị thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	24	36	40,00	
4	Thủ tục đăng ký chuyển chức sắc, chức việc, nhà tu hành là người đang bị buộc tội hoặc người chưa được xóa án tích	30	13	17	43,33	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
5	Thủ tục đề nghị sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30	13	17	43,33	
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam	30	13	17	43,33	
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam trong địa bàn một tỉnh	30	13	17	43,33	
8	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của người nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam đến địa bàn tỉnh khác	30	13	17	43,33	
9	Thủ tục đề nghị mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam thực hiện hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30	13	17	43,33	
10	Thủ tục đề nghị mời chức sắc, nhà tu hành là người nước ngoài đến giảng đạo cho tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo ở một tỉnh	30	13	17	43,33	
11	Thủ tục đề nghị thay đổi tên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	30	13	17	43,33	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
12	Thủ tục đề nghị thay đổi trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	30	13	17	43,33	
13	Thủ tục đề nghị cấp đăng ký pháp nhân phi thương mại cho tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	24	36	40,00	
14	Thủ tục đề nghị tự giải thể tổ chức tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương	45	21	24	46,67	
15	Thủ tục đề nghị giải thể tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở một tỉnh theo quy định của hiến chương của tổ chức	45	21	24	46,67	
16	Thủ tục đề nghị cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	60	26	34	43,33	
17	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 34 của Luật tín ngưỡng, tôn giáo	20	8	12	40,00	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
18	Thủ tục đăng ký người được bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc của tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một tỉnh	20	8	12	40,00	
19	Thủ tục đăng ký mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo cho người chuyên hoạt động tôn giáo	30	3	27	10,00	
20	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở nhiều huyện thuộc một tỉnh	30	12	18	40,00	
21	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30	13	17	43,33	
22	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở nhiều huyện thuộc một tỉnh hoặc ở nhiều tỉnh	30	13	17	43,33	
Tổng cộng A		790	328	462	41,52	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (03 TTHC)					
1	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một huyện	25	8	17	32	
2	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25	8	17	32	
3	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một huyện	25	8	17	32	
	Tổng cộng B	75	24	51	32,00	
C	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (06 TTHC)					
1	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	15	3	12	20	
2	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	15	3	12	20	
3	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	20	3	17	15	

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày)			Tỷ lệ cắt giảm (%)	Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		theo quy định	Thời hạn cắt giảm	sau cắt giảm		
4	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	15	3	12	20	
5	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	20	3	17	15	
6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	20	3	17	15	
	Tổng cộng C	105	18	87	17,14	
	TỔNG SỐ (A+B+C)	970	370	600	38,14	